

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học ngành Luật Kinh tế, hình thức đào tạo chính quy, khóa 2021 – 2025, đào tạo tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật trực thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐĐH ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Quyết định nhập học số 2014/QĐ-ĐHH ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế về việc công nhận danh sách sinh viên năm thứ nhất năm học 2021-2022;

*Căn cứ Biên bản của Hội đồng xét tốt nghiệp cho sinh viên các lớp đại học chính quy, khoá 45 **đợt 1** năm 2025, họp ngày 12/5/2025;*

Xét đề nghị Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học ngành Luật Kinh tế, hình thức đào tạo chính quy, cho 450 (bốn trăm năm mươi) sinh viên, khóa 2021 – 2025, đào tạo tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế, có tên theo danh sách đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Những sinh viên có tên trong danh sách tốt nghiệp được hưởng các quyền lợi quy định trong Quy chế đào tạo đại học chính quy hiện hành.

Điều 3. Trưởng các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 “để thi hành”;
- Lưu: VT, KT-BĐCLGD, CTSV.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đoàn Đức Lương

DANH SÁCH SINH VIÊN
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT
KINH TẾ, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY, NIÊN KHÓA 2021 - 2025
ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ

(Kèm theo Quyết định số: 508 /QĐ-ĐHL ngày 13 tháng 5 năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên	Lớp CN	Ngày sinh	Phái	ĐTB Hệ 10	ĐTB Hệ 4	Xếp loại tốt nghiệp
1	21A5020011	LÊ HOÀNG DUY	LKT K45A	15/10/2003	Nam	6.43	2.28	Trung bình
2	21A5020020	LÊ THỊ HỒNG HẠNH	LKT K45A	21/06/2003	Nữ	6.86	2.57	Khá
3	21A5020028	VY THỊ DIỆU HÒA	LKT K45A	14/11/2003	Nữ	7.16	2.74	Khá
4	21A5020043	NÔNG THỊ LAN	LKT K45A	22/06/2003	Nữ	7.78	3.18	Khá
5	21A5020044	NGUYỄN THỊ THANH LIỄU	LKT K45A	17/06/2003	Nữ	7.41	2.97	Khá
6	21A5020045	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	LKT K45A	14/01/2003	Nữ	7.81	3.18	Khá
7	21A5020049	RÇOM H LISA	LKT K45A	10/06/2003	Nữ	7.01	2.66	Khá
8	21A5020055	HOÀNG LÊ TUYẾT MỸ	LKT K45A	04/11/2003	Nữ	7.05	2.67	Khá
9	21A5020056	NGUYỄN THỊ LÊ NA	LKT K45A	11/07/2003	Nữ	6.82	2.53	Khá
10	21A5020058	ĐẶNG THANH NGÂN	LKT K45A	21/09/2003	Nữ	7.65	3.08	Khá
11	21A5020064	LÊ THANH NHÀN	LKT K45A	23/10/2003	Nữ	7.41	2.95	Khá
12	21A5020074	TRẦN ĐÌNH MINH QUÂN	LKT K45A	10/10/2002	Nam	7.39	2.91	Khá
13	21A5020091	HOÀNG THU THẨM	LKT K45A	24/10/2003	Nữ	6.85	2.60	Khá
14	21A5020111	VÕ THỊ MỸ TRINH	LKT K45A	06/10/2003	Nữ	7.15	2.73	Khá
15	21A5020124	NGUYỄN THỊ DIỆU VY	LKT K45A	04/06/2003	Nữ	6.79	2.55	Khá
16	21A5020159	NGÔ TRẦN DIỆU HIỀN	LKT K45A	08/08/2003	Nữ	8.08	3.32	Giỏi
17	21A5020178	NGUYỄN DUY NGỌC	LKT K45A	18/06/2003	Nam	7.39	2.94	Khá
18	21A5020201	TRẦN THỊ NGỌC THẢO	LKT K45A	13/03/2003	Nữ	7.38	2.92	Khá
19	21A5020217	HỒ THỊ YẾN	LKT K45A	23/08/2003	Nữ	7.93	3.24	Giỏi
20	21A5020222	CAO MINH CHÂU	LKT K45A	28/11/2003	Nữ	7.82	3.18	Khá
21	21A5020223	PHẠM THỊ HƯƠNG GIANG	LKT K45A	25/07/2003	Nữ	7.64	3.08	Khá
22	21A5020231	LƯƠNG THỊ KIM TRINH	LKT K45A	27/11/2003	Nữ	7.24	2.82	Khá
23	21A5020233	NGUYỄN ANH MINH	LKT K45A	17/01/2003	Nam	6.88	2.63	Khá
24	21A5020241	LÊ NGUYỄN ANH ĐẠI	LKT K45A	18/11/2003	Nam	7.58	3.03	Khá

25	21A5020244	NGUYỄN THỊ HIỀN	LƯƠNG	LKT K45A	10/10/2003	Nữ	8.67	3.63	Xuất sắc
26	21A5020245	NGUYỄN HỮU QUANG	MINH	LKT K45A	02/12/2003	Nam	7.62	3.07	Khá
27	21A5020246	PHAN DUY	NHẬT	LKT K45A	08/08/2003	Nam	6.89	2.58	Khá
28	21A5020247	NGUYỄN LONG	NHẬT	LKT K45A	02/09/2003	Nam	7.43	2.93	Khá
29	21A5020250	LÊ GIA HOÀNG	VŨ	LKT K45A	11/10/2003	Nam	6.94	2.62	Khá
30	21A5020259	NGÔ THỊ	LIỄU	LKT K45A	11/10/2003	Nữ	8.35	3.50	Giỏi
31	21A5020287	NGUYỄN THỊ MỸ	LÊ	LKT K45A	20/11/2003	Nữ	7.69	3.15	Khá
32	21A5020294	LÝ MINH	QUÂN	LKT K45A	18/10/2003	Nam	7.80	3.15	Khá
33	21A5020297	HOÀNG TRUNG	THÔNG	LKT K45A	01/07/2003	Nam	7.22	2.77	Khá
34	21A5020318	ĐẶNG NHỊ NHÃ	PHƯƠNG	LKT K45A	02/01/2003	Nữ	7.14	2.75	Khá
35	21A5020724	TRẦN HỒ NHƯ	LOAN	LKT K45A	23/12/2003	Nữ	7.02	2.72	Khá
36	21A5021252	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGUYỆT	LKT K45A	01/04/2003	Nữ	7.43	2.95	Khá
37	21A5021253	NGUYỄN LÊ HỒNG	NHẬT	LKT K45A	21/10/2003	Nam	6.77	2.54	Khá
38	21A5021256	NGUYỄN THẢO	UYÊN	LKT K45A	10/12/2003	Nữ	7.25	2.85	Khá
39	21A5021266	LÊ THỊ QUỲNH	HƯƠNG	LKT K45A	15/02/2003	Nữ	7.30	2.86	Khá
40	21A5021269	TRẦN NỮ HẢI	YẾN	LKT K45A	23/06/2000	Nữ	7.19	2.74	Khá
41	21A5021289	PHAN ĐẶNG DIỆU	HƯƠNG	LKT K45A	25/06/2003	Nữ	7.79	3.19	Khá
42	21A5021290	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	LKT K45A	13/10/2003	Nữ	7.54	3.02	Khá
43	21A5021293	TRẦN BÁ	PHÁT	LKT K45A	14/09/2003	Nam	6.78	2.52	Khá
44	21A5021296	TRẦN MINH	TRÍ	LKT K45A	08/07/2003	Nam	7.06	2.72	Khá
45	21A5021302	TRẦN LÊ TRÚC	QUỲNH	LKT K45A	24/01/2003	Nữ	6.85	2.59	Khá
46	21A5020003	THÂN TRỊNH MINH	CHÂU	LKT K45B	23/10/2003	Nữ	6.76	2.54	Khá
47	21A5020012	TRƯƠNG THỊ	DUYÊN	LKT K45B	18/08/2003	Nữ	7.85	3.21	Giỏi
48	21A5020015	TRẦN THỊ NỮ	DUYÊN	LKT K45B	19/04/2003	Nữ	8.43	3.48	Giỏi
49	21A5020017	LÊ NGỌC BẢO	GIANG	LKT K45B	28/04/2003	Nữ	7.87	3.27	Giỏi
50	21A5020041	NGÔ THỊ	KIỀU	LKT K45B	18/01/2002	Nữ	7.12	2.78	Khá
51	21A5020042	NGUYỄN XUÂN NHẬT	LÂM	LKT K45B	18/09/2003	Nam	7.86	3.24	Giỏi
52	21A5020050	ĐÌNH THỊ HÀ	LY	LKT K45B	04/10/2003	Nữ	7.42	2.97	Khá
53	21A5020054	TRẦN HÀ	MY	LKT K45B	25/10/2003	Nữ	8.11	3.35	Giỏi
54	21A5020061	ĐẶNG THỊ MINH	NGHĨA	LKT K45B	01/04/2003	Nữ	7.22	2.79	Khá
55	21A5020063	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGUYỆT	LKT K45B	12/11/2003	Nữ	7.80	3.16	Khá
56	21A5020065	LÊ THỊ YẾN	NHI	LKT K45B	15/03/2003	Nữ	7.58	3.06	Khá
57	21A5020071	PHAN THỊ THÙY	OANH	LKT K45B	02/08/2003	Nữ	7.99	3.28	Giỏi
58	21A5020080	NGUYỄN NGỌC	QUANG	LKT K45B	05/12/2003	Nam	8.00	3.28	Giỏi
59	21A5020088	NGUYỄN LÊ HOÀNG NGÂN	SƯƠNG	LKT K45B	29/11/2003	Nữ	7.94	3.23	Giỏi

60	21A5020089	NGUYỄN TẤN TÀI	LKT K45B	04/01/2003	Nam	7.92	3.22	Giỏi
61	21A5020090	NGUYỄN VĂN TÀI	LKT K45B	27/05/2003	Nam	8.67	3.65	Xuất sắc
62	21A5020101	NGUYỄN THỊ THÙY	LKT K45B	07/01/2003	Nữ	6.89	2.62	Khá
63	21A5020106	NGUYỄN ĐÌNH CẨM TIỀN	LKT K45B	11/07/2003	Nữ	7.46	2.98	Khá
64	21A5020110	NGUYỄN THỊ THU TRANG	LKT K45B	14/02/2003	Nữ	8.21	3.39	Giỏi
65	21A5020138	NGUYỄN THỊ THỦY TIỀN	LKT K45B	06/08/2003	Nữ	7.08	2.67	Khá
66	21A5020148	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	LKT K45B	07/12/2003	Nữ	7.33	2.89	Khá
67	21A5020149	TRẦN LÊ VI THẢO	LKT K45B	19/08/2003	Nữ	7.97	3.25	Giỏi
68	21A5020156	NGUYỄN GIA HÂN	LKT K45B	14/01/2003	Nữ	6.89	2.59	Khá
69	21A5020166	NGUYỄN HOÀNG SÔNG	LKT K45B	21/04/2003	Nữ	7.31	2.84	Khá
70	21A5020174	VÕ TẤN MẾN	LKT K45B	17/05/2003	Nam	8.15	3.36	Giỏi
71	21A5020196	VÕ THỊ BÍCH RUY	LKT K45B	22/01/2003	Nữ	6.59	2.39	Trung bình
72	21A5020213	HOÀNG TÚ UYÊN	LKT K45B	21/03/2003	Nữ	7.99	3.29	Giỏi
73	21A5020221	ĐẶNG TUẤN ANH	LKT K45B	19/11/2003	Nam	6.41	2.31	Trung bình
74	21A5020229	PHẠM VĂN QUÂN	LKT K45B	20/03/2003	Nam	7.37	2.88	Khá
75	21A5020242	TRẦN THỊ PHÚ DIỄM	LKT K45B	31/12/2003	Nữ	8.08	3.30	Giỏi
76	21A5020243	TRẦN VĂN LONG	LKT K45B	17/12/2003	Nam	8.15	3.34	Giỏi
77	21A5020253	VÕ THỊ HỒNG CHUNG	LKT K45B	17/02/2003	Nữ	8.08	3.30	Giỏi
78	21A5020279	NGÔ THỊ BẢO CHÂU	LKT K45B	19/02/2003	Nữ	7.34	2.89	Khá
79	21A5020286	LÊ THỊ HUỜNG	LKT K45B	16/01/2003	Nữ	8.09	3.34	Giỏi
80	21A5020288	LÊ THỊ LINH	LKT K45B	12/05/2003	Nữ	6.95	2.62	Khá
81	21A5020300	NGUYỄN THỊ MINH TRINH	LKT K45B	16/11/2003	Nữ	7.93	3.19	Khá
82	21A5020314	LÊ THỊ HOÀI DIỄN	LKT K45B	19/05/2003	Nữ	8.14	3.32	Giỏi
83	21A5021248	NGUYỄN VĂN ĐỨC	LKT K45B	15/09/2003	Nam	7.29	2.88	Khá
84	21A5021287	NGUYỄN TRẦN TÚ UYÊN	LKT K45B	04/05/2003	Nữ	7.54	2.99	Khá
85	20A5020161	HOÀNG THỊ MAI PHƯƠNG	LKT K45C	30/09/2002	Nữ	8.02	3.30	Giỏi
86	21A5020002	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	LKT K45C	11/06/2003	Nữ	8.19	3.38	Giỏi
87	21A5020022	LÊ THỊ THÚY HIỀN	LKT K45C	25/10/2003	Nữ	8.35	3.45	Giỏi
88	21A5020034	TRẦN ĐỨC HUY	LKT K45C	29/05/2003	Nam	7.09	2.73	Khá
89	21A5020036	NGUYỄN THỊ TỎ HUYỀN	LKT K45C	15/02/2003	Nữ	7.38	2.94	Khá
90	21A5020038	NGUYỄN DUY KHÁNH	LKT K45C	24/08/2003	Nữ	6.71	2.50	Khá
91	21A5020039	TRẦN DUY KHÁNH	LKT K45C	30/04/2002	Nam	7.85	3.21	Giỏi
92	21A5020040	LÊ KHẮC TUẤN KIẾT	LKT K45C	01/09/2003	Nam	6.84	2.57	Khá
93	21A5020046	TRỊNH YẾN LINH	LKT K45C	09/10/2003	Nữ	7.81	3.22	Giỏi
94	21A5020047	HỒ NGUYỄN NHẬT LINH	LKT K45C	23/02/2003	Nữ	7.32	2.90	Khá

95	21A5020053	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	LKT K45C	13/03/2003	Nữ	7.99	3.21	Giỏi
96	21A5020057	PHẠM LÊ THIÊN	NGÂN	LKT K45C	11/01/2003	Nữ	7.29	2.88	Khá
97	21A5020062	TRẦN THỊ BÍCH	NGỌC	LKT K45C	10/10/2003	Nữ	7.97	3.27	Giỏi
98	21A5020079	TÔN THẮT NHẬT	QUANG	LKT K45C	14/05/2003	Nam	8.12	3.34	Giỏi
99	21A5020086	TRẦN THỊ NHƯ	QUỲNH	LKT K45C	02/09/2002	Nữ	8.31	3.45	Giỏi
100	21A5020092	NGUYỄN VĂN	THÀNH	LKT K45C	10/03/2003	Nam	8.29	3.44	Giỏi
101	21A5020093	VÕ THỊ PHƯƠNG	THẢO	LKT K45C	02/02/2003	Nữ	8.58	3.58	Giỏi
102	21A5020094	HỒ NGUYỄN HOÀI	THẢO	LKT K45C	27/02/2003	Nữ	7.95	3.26	Giỏi
103	21A5020100	NGUYỄN ĐÌNH	THUẬN	LKT K45C	08/01/2002	Nam	8.11	3.33	Giỏi
104	21A5020112	HUỲNH CẨM	TRÚC	LKT K45C	26/10/2003	Nữ	7.09	2.75	Khá
105	21A5020116	LÊ ANH	TUẤN	LKT K45C	23/12/2003	Nam	8.72	3.62	Xuất sắc
106	21A5020120	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VI	LKT K45C	10/05/2003	Nữ	8.53	3.55	Giỏi
107	21A5020121	ĐOÀN NGUYỄN DIỆU	VI	LKT K45C	24/10/2003	Nữ	8.48	3.52	Giỏi
108	21A5020126	DƯƠNG THỊ HẢI	YẾN	LKT K45C	10/12/2003	Nữ	7.63	3.08	Khá
109	21A5020127	LÊ THỊ	HẢI	LKT K45C	23/05/2003	Nữ	8.49	3.55	Giỏi
110	21A5020134	NGUYỄN HOÀNG	LONG	LKT K45C	05/10/2003	Nam	6.64	2.43	Trung bình
111	21A5020182	VÕ LÊ UYÊN	NHI	LKT K45C	05/10/2003	Nữ	8.00	3.29	Giỏi
112	21A5020190	TRẦN THỊ QUỲNH	PHƯƠNG	LKT K45C	25/09/2003	Nữ	7.99	3.31	Giỏi
113	21A5020192	NGUYỄN XUÂN	QUANG	LKT K45C	17/08/2003	Nam	7.76	3.13	Khá
114	21A5020193	TRƯƠNG THỊ MỸ	QUYÊN	LKT K45C	28/06/2003	Nữ	7.27	2.86	Khá
115	21A5020195	TRẦN THỊ NHƯ	QUỲNH	LKT K45C	16/04/2003	Nữ	7.96	3.24	Giỏi
116	21A5020204	LÊ ĐÀO HOÀI	THU	LKT K45C	11/09/2003	Nữ	7.31	2.88	Khá
117	21A5020209	NGUYỄN TRỌNG	TÌNH	LKT K45C	05/05/2003	Nam	7.85	3.20	Giỏi
118	21A5020210	NGUYỄN THỊ	TRINH	LKT K45C	13/10/2003	Nữ	6.86	2.62	Khá
119	21A5020236	ĐẶNG HOÀNG NHƯ	NGỌC	LKT K45C	30/04/2003	Nữ	7.19	2.81	Khá
120	21A5020237	NGUYỄN TRÚC	NHIÊN	LKT K45C	23/02/2003	Nữ	7.46	2.99	Khá
121	21A5020248	NGUYỄN QUANG	RI	LKT K45C	10/12/2003	Nam	8.52	3.51	Giỏi
122	21A5020255	VÕ VŨ HOÀI	HẬU	LKT K45C	21/08/2003	Nữ	7.49	3.00	Khá
123	21A5020275	MAI THỊ LỆ	HẰNG	LKT K45C	21/06/2003	Nữ	7.04	2.70	Khá
124	21A5020285	MAI QUANG BẢO	HÙNG	LKT K45C	19/02/2003	Nam	6.96	2.63	Khá
125	21A5020291	HOÀNG BẢO	NGÂN	LKT K45C	17/12/2003	Nữ	6.48	2.33	Trung bình
126	21A5020298	LÊ THỊ MINH	TRANG	LKT K45C	19/03/2003	Nữ	7.04	2.67	Khá
127	21A5020306	PHẠM THỊ HOÀI	THƠ	LKT K45C	14/10/2003	Nữ	8.26	3.38	Giỏi
128	21A5020308	TRẦN THỊ KHÁNH	DƯƠNG	LKT K45C	26/09/2003	Nữ	6.76	2.51	Khá
129	21A5020311	NGUYỄN THỊ	THẨM	LKT K45C	27/07/2002	Nữ	6.85	2.59	Khá
130	21A5020320	ĐỖ MỸ	DIỆP	LKT K45C	22/01/2003	Nữ	8.08	3.27	Giỏi

131	21A5021249	NGUYỄN THỊ BẠCH	DƯƠNG	LKT K45C	05/04/2003	Nữ	7.12	2.76	Khá
132	21A5021251	TRƯƠNG KHẢI	NGUYỆT	LKT K45C	30/09/2003	Nữ	7.71	3.06	Khá
133	21A5021259	VƯƠNG QUỲNH	NHƯ	LKT K45C	13/09/2003	Nữ	7.09	2.72	Khá
134	21A5021303	VĂN THỊ THÙY	DƯƠNG	LKT K45C	01/01/2003	Nữ	6.82	2.57	Khá
135	20A5020971	PHAN TRẦN NHẬT	QUANG	LKT K45D	21/07/2002	Nam	7.26	2.83	Khá
136	21A5020007	PHẠM NGUYỄN ANH	ĐÀI	LKT K45D	14/09/2003	Nữ	8.18	3.37	Giỏi
137	21A5020010	LÊ HUỲNH	ĐỨC	LKT K45D	28/02/2003	Nam	7.73	3.13	Khá
138	21A5020013	TRƯƠNG THỊ KỶ	DUYÊN	LKT K45D	23/05/2003	Nữ	7.95	3.24	Giỏi
139	21A5020021	TRẦN THỊ BẢO	HẠNH	LKT K45D	17/04/2003	Nữ	7.31	2.85	Khá
140	21A5020051	NGUYỄN THỊ CẨM	LY	LKT K45D	14/10/2003	Nữ	7.99	3.23	Giỏi
141	21A5020066	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	LKT K45D	09/12/2003	Nữ	7.70	3.07	Khá
142	21A5020067	TRẦN THẢO VÂN	NHI	LKT K45D	04/07/2003	Nữ	7.07	2.74	Khá
143	21A5020068	PHẠM PHƯƠNG VỸ	NHI	LKT K45D	06/08/2003	Nữ	7.64	3.09	Khá
144	21A5020072	TRẦN VĂN	PHƯỚC	LKT K45D	04/11/2003	Nam	6.53	2.38	Trung bình
145	21A5020073	NGUYỄN THỊ TRÚC	PHƯƠNG	LKT K45D	12/02/2003	Nữ	7.52	2.99	Khá
146	21A5020081	NGUYỄN THÁI DIỆU	QUYÊN	LKT K45D	30/10/2003	Nữ	7.19	2.79	Khá
147	21A5020082	LÊ THỊ BÍCH	QUYÊN	LKT K45D	22/03/2003	Nữ	7.08	2.71	Khá
148	21A5020083	TÔN NỮ THỰC	QUYÊN	LKT K45D	30/10/2003	Nữ	7.52	2.96	Khá
149	21A5020102	TRẦN THỊ THANH	THÚY	LKT K45D	15/06/2003	Nữ	7.90	3.25	Giỏi
150	21A5020105	TRẦN THỦY	TIỀN	LKT K45D	31/08/2003	Nữ	6.98	2.69	Khá
151	21A5020107	LÂM HUYỀN	TRÂM	LKT K45D	11/01/2003	Nữ	6.76	2.51	Khá
152	21A5020125	TRẦN THỊ KHÁNH	VY	LKT K45D	12/04/2003	Nữ	7.59	2.98	Khá
153	21A5020129	LÊ THỊ	PHƯƠNG	LKT K45D	17/04/2003	Nữ	8.25	3.45	Giỏi
154	21A5020139	PHẠM THỊ THU	TRINH	LKT K45D	09/03/2003	Nữ	7.11	2.76	Khá
155	21A5020140	NGUYỄN VĂN ANH	TUẤN	LKT K45D	21/01/2003	Nam	6.85	2.54	Khá
156	21A5020142	NGÔ TRẦN QUỲNH	TRÂM	LKT K45D	06/11/2003	Nữ	7.15	2.77	Khá
157	21A5020143	VÕ ĐỨC	VĂN	LKT K45D	22/02/2003	Nam	8.09	3.32	Giỏi
158	21A5020145	TRẦN VĂN	HOÀNG	LKT K45D	10/01/2003	Nam	7.15	2.74	Khá
159	21A5020146	NGUYỄN THỊ HỒNG	MINH	LKT K45D	03/02/2003	Nữ	8.39	3.48	Giỏi
160	21A5020147	NGUYỄN THỊ	NHÂN	LKT K45D	27/04/2003	Nữ	8.15	3.29	Giỏi
161	21A5020153	HÀ VĂN HẢI	ĐĂNG	LKT K45D	23/09/2003	Nam	7.14	2.80	Khá
162	21A5020189	NGUYỄN THỊ THU	OANH	LKT K45D	01/06/2003	Nữ	7.71	3.14	Khá
163	21A5020197	TRẦN THỊ THU	SƯƠNG	LKT K45D	01/06/2003	Nữ	7.47	2.97	Khá
164	21A5020203	LÊ PHƯƠNG	THẢO	LKT K45D	09/04/2003	Nữ	8.07	3.33	Giỏi
165	21A5020234	NGUYỄN THỊ THU	HOÀI	LKT K45D	29/03/2003	Nữ	7.93	3.27	Giỏi

166	21A5020251	VÕ DUY	TRUNG	LKT K45D	01/08/2003	Nam	7.74	3.14	Khá
167	21A5020252	ĐINH THỊ TUYẾT	VI	LKT K45D	16/07/2003	Nữ	8.10	3.34	Giỏi
168	21A5020273	PHAN TIẾN	ĐẠT	LKT K45D	09/08/2003	Nam	6.70	2.51	Khá
169	21A5020274	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	LKT K45D	22/10/2003	Nữ	7.29	2.90	Khá
170	21A5020277	NGÔ THỊ HỒNG	MAI	LKT K45D	10/01/2003	Nữ	7.91	3.23	Giỏi
171	21A5020284	PHẠM THẾ	HỘI	LKT K45D	04/06/2003	Nam	7.22	2.81	Khá
172	21A5020296	HUỲNH THỊ KIM	QUỲNH	LKT K45D	04/08/2003	Nữ	7.63	3.06	Khá
173	21A5020309	HỒ ĐĂNG	DUY	LKT K45D	11/12/2003	Nam	7.63	3.02	Khá
174	21A5020310	PHÙNG THANH	HUY	LKT K45D	18/10/2003	Nam	8.43	3.48	Giỏi
175	21A5020322	VÕ THỊ DIỄM	THÚY	LKT K45D	02/11/2003	Nữ	7.54	2.99	Khá
176	21A5020794	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	LKT K45D	05/11/2003	Nữ	7.93	3.22	Giỏi
177	21A5021250	NGUYỄN VĂN	HIẾU	LKT K45D	10/01/2002	Nam	7.54	3.01	Khá
178	21A5021257	PHẠM VĂN	DỪNG	LKT K45D	23/11/2002	Nam	7.18	2.79	Khá
179	20A5020218	LÊ ANH	TUẤN	LKT K45E	24/10/2002	Nam	8.13	3.34	Giỏi
180	21A5020032	HOÀNG VĂN	HÙNG	LKT K45E	01/05/1999	Nam	6.88	2.60	Khá
181	21A5020059	NGUYỄN THỊ MỸ	NGÂN	LKT K45E	05/01/2003	Nữ	7.97	3.22	Giỏi
182	21A5020117	NGUYỄN VĂN	TUẤN	LKT K45E	05/04/2003	Nam	8.18	3.38	Giỏi
183	21A5020155	ĐẶNG HUỲNH XUÂN	HẠ	LKT K45E	16/01/2003	Nữ	7.40	2.93	Khá
184	21A5020160	TRẦN THÚY	HIỀN	LKT K45E	04/11/2003	Nữ	8.14	3.36	Giỏi
185	21A5020163	TRẦN NGỌC	HOÀNG	LKT K45E	04/10/2003	Nam	8.01	3.31	Giỏi
186	21A5020165	LÊ THỊ THANH	HƯƠNG	LKT K45E	22/10/2003	Nữ	7.22	2.83	Khá
187	21A5020167	LÊ QUANG	HUY	LKT K45E	04/10/2003	Nam	7.16	2.80	Khá
188	21A5020176	NGUYỄN THỊ	MƠ	LKT K45E	20/11/2003	Nữ	7.71	3.12	Khá
189	21A5020177	HUỲNH THỊ TRÀ	MY	LKT K45E	07/12/2003	Nữ	7.15	2.80	Khá
190	21A5020180	HUỲNH ĐỨC	NHÂN	LKT K45E	03/11/2003	Nam	7.16	2.78	Khá
191	21A5020184	NGUYỄN HOÀNG	NHUNG	LKT K45E	22/08/2003	Nữ	8.22	3.42	Giỏi
192	21A5020185	BÙI THÙY	NHUNG	LKT K45E	19/05/2003	Nữ	8.06	3.29	Giỏi
193	21A5020194	TRẦN VŨ	QUYỀN	LKT K45E	02/11/2003	Nam	7.38	2.89	Khá
194	21A5020199	HOÀNG NGỌC	TÂM	LKT K45E	30/05/2003	Nam	7.84	3.22	Giỏi
195	21A5020208	NGUYỄN PHAN NHẬT	TIẾN	LKT K45E	29/10/2003	Nam	7.06	2.66	Khá
196	21A5020218	NGUYỄN THỊ LY	ĐA	LKT K45E	28/10/2003	Nữ	7.31	2.85	Khá
197	21A5020219	LÊ NỮ TRÚC	QUỲNH	LKT K45E	10/07/2003	Nữ	8.28	3.45	Giỏi
198	21A5020220	PHẠM THỊ	HUYỀN	LKT K45E	16/10/2003	Nữ	7.30	2.86	Khá
199	21A5020225	TRỊNH THANH	SƠN	LKT K45E	12/07/2003	Nam	7.21	2.80	Khá
200	21A5020230	NGUYỄN THỊ NGỌC	THƯ	LKT K45E	18/08/2003	Nữ	6.75	2.53	Khá
201	21A5020239	TƯỚNG THANH	ĐỨC	LKT K45E	13/09/2003	Nam	7.69	3.10	Khá

202	21A5020240	ĐẶNG ANH	TUẤN	LKT K45E	16/10/2003	Nam	7.88	3.19	Khá
203	21A5020256	TRẦN THỊ NGỌC	HIỀN	LKT K45E	04/09/2003	Nữ	7.51	3.01	Khá
204	21A5020258	PHẠM NGỌC	HUYỀN	LKT K45E	29/04/2003	Nữ	6.82	2.58	Khá
205	21A5020261	PHẠM QUỲNH	NHƯ	LKT K45E	03/11/2003	Nữ	7.33	2.90	Khá
206	21A5020262	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	LKT K45E	10/12/2002	Nữ	6.76	2.53	Khá
207	21A5020267	NGUYỄN CAO	QUÝ	LKT K45E	03/02/2003	Nam	7.31	2.85	Khá
208	21A5020270	HỒ THỊ TÚ	UYÊN	LKT K45E	29/06/2003	Nữ	6.96	2.65	Khá
209	21A5020272	HUỶNH NHƯ	Ý	LKT K45E	13/02/2003	Nữ	6.81	2.57	Khá
210	21A5020304	LŨ TRẦN KIỀU	TRANG	LKT K45E	04/05/2003	Nữ	7.99	3.28	Giỏi
211	21A5020307	VÕ VĂN TRUNG	HUY	LKT K45E	28/10/2003	Nam	7.86	3.22	Giỏi
212	21A5020312	NGUYỄN THỊ CHÂU	TRINH	LKT K45E	25/10/2003	Nữ	7.89	3.24	Giỏi
213	21A5021268	VÕ THỊ HUYỀN	NHÃ	LKT K45E	22/10/2003	Nữ	6.76	2.54	Khá
214	21A5021301	LƯƠNG CÔNG	NGỌC	LKT K45E	28/09/2003	Nam	8.41	3.49	Giỏi
215	21A5020330	NGUYỄN TRƯỞNG PHƯƠNG	AN	LKT K45G	13/09/2003	Nữ	8.05	3.32	Giỏi
216	21A5020358	TRỊNH THỊ MINH	ÁNH	LKT K45G	01/02/2003	Nữ	8.45	3.55	Giỏi
217	21A5020385	VÕ VĂN	CHẾ	LKT K45G	22/05/2003	Nam	8.47	3.54	Giỏi
218	21A5020400	VÕ CAO KIM	CƯỜNG	LKT K45G	03/11/2003	Nữ	7.57	3.03	Khá
219	21A5020419	LÊ VĂN	ĐẠT	LKT K45G	16/01/2003	Nam	7.28	2.83	Khá
220	21A5020438	NGUYỄN LÊ	ĐỨC	LKT K45G	04/01/2003	Nam	8.29	3.44	Giỏi
221	21A5020460	PHẠM VŨ	DUY	LKT K45G	28/01/2003	Nam	7.28	2.85	Khá
222	21A5020470	Y ĐỀ VIT	ÊBAN	LKT K45G	31/08/2003	Nam	7.09	2.77	Khá
223	21A5020498	NGUYỄN THỊ	HÀ	LKT K45G	04/01/2003	Nữ	8.34	3.45	Giỏi
224	21A5020540	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	LKT K45G	09/09/2003	Nữ	8.04	3.27	Giỏi
225	21A5020557	PHẠM MAI	HOA	LKT K45G	10/06/2003	Nữ	7.17	2.82	Khá
226	21A5020577	NGUYỄN THANH	HOÀNG	LKT K45G	17/07/2003	Nam	7.30	2.85	Khá
227	21A5020641	CAO THỊ	HUYỀN	LKT K45G	15/03/2003	Nữ	8.73	3.66	Xuất sắc
228	21A5020697	LÊ ĐẶNG KHÁNH	LINH	LKT K45G	16/05/2003	Nữ	7.27	2.83	Khá
229	21A5020717	NGUYỄN HOÀI	LINH	LKT K45G	18/08/2003	Nữ	8.16	3.38	Giỏi
230	21A5020719	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	LKT K45G	09/02/2003	Nữ	8.39	3.49	Giỏi
231	21A5020740	VŨ THỊ KHÁNH	LY	LKT K45G	21/09/2003	Nữ	7.04	2.68	Khá
232	21A5020760	ĐOÀN THẢO	MINH	LKT K45G	23/10/2003	Nữ	7.47	2.94	Khá
233	21A5020810	HỒ THỊ THU	NGỌC	LKT K45G	18/12/2003	Nữ	8.83	3.72	Xuất sắc
234	21A5020829	TRẦN HOÀNG	NGUYỄN	LKT K45G	12/07/2003	Nam	6.99	2.66	Khá
235	21A5020830	ĐẶNG TIẾN	NGUYỄN	LKT K45G	15/12/2002	Nam	6.96	2.64	Khá
236	21A5020849	NGUYỄN THỊ UYÊN	NHI	LKT K45G	11/04/2003	Nữ	7.50	2.98	Khá

237	21A5020881	TRẦN THỊ QUỲNH	NHƯ	LKT K45G	18/03/2003	Nữ	8.15	3.35	Giỏi
238	21A5020914	NGUYỄN ĐÌNH	PHÚ	LKT K45G	19/03/2003	Nam	8.04	3.26	Giỏi
239	21A5020934	NGÔ THỊ HÀ	PHƯƠNG	LKT K45G	15/10/2003	Nữ	7.39	2.95	Khá
240	21A5020949	LÊ THỊ HỒNG	QUÍ	LKT K45G	28/05/2003	Nữ	8.14	3.35	Giỏi
241	21A5020959	HỒ THỊ LỆ	QUYÊN	LKT K45G	23/05/2003	Nữ	7.88	3.20	Giỏi
242	21A5020968	HÀ THỊ	QUỲNH	LKT K45G	12/07/2002	Nữ	7.13	2.75	Khá
243	21A5020977	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	LKT K45G	26/04/2003	Nữ	7.87	3.18	Khá
244	21A5021005	NGUYỄN TIẾN	SỸ	LKT K45G	06/02/2003	Nam	7.21	2.80	Khá
245	21A5021028	VÕ THỊ PHƯƠNG	THANH	LKT K45G	16/09/2003	Nữ	8.12	3.36	Giỏi
246	21A5021055	NGUYỄN THỊ THI	THI	LKT K45G	03/06/2003	Nữ	7.54	3.05	Khá
247	21A5021079	VÕ THỊ ANH	THƯ	LKT K45G	28/10/2003	Nữ	6.95	2.63	Khá
248	21A5021093	TRẦN THỊ HOÀI	THƯƠNG	LKT K45G	09/01/2003	Nữ	8.28	3.44	Giỏi
249	21A5021100	LÊ THỊ DIỆU	THÚY	LKT K45G	25/05/2003	Nữ	8.05	3.31	Giỏi
250	21A5021101	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THÚY	LKT K45G	10/05/2003	Nữ	7.96	3.28	Giỏi
251	21A5021107	MAI THỊ HỒNG	THỦY	LKT K45G	25/10/2003	Nữ	7.16	2.78	Khá
252	21A5021116	NGUYỄN ĐỨC	TIẾN	LKT K45G	04/07/2003	Nam	7.57	3.08	Khá
253	21A5021123	TỪ LÊ BẢO	TRÂM	LKT K45G	07/11/2003	Nữ	7.50	2.99	Khá
254	21A5021141	NGUYỄN VŨ THÙY	TRANG	LKT K45G	19/11/2003	Nữ	6.88	2.58	Khá
255	21A5021142	TRẦN THỊ THÙY	TRANG	LKT K45G	18/03/2003	Nữ	8.07	3.37	Giỏi
256	21A5021148	LÊ HOÀI	TRANG	LKT K45G	20/03/2003	Nữ	8.19	3.40	Giỏi
257	21A5021162	PHẠM THỊ PHƯƠNG	TRINH	LKT K45G	31/10/2003	Nữ	7.95	3.25	Giỏi
258	21A5021165	PHAN THỊ CHÂU	TRÚC	LKT K45G	23/02/2003	Nữ	8.26	3.45	Giỏi
259	21A5021187	NGUYỄN ANH	TUẤN	LKT K45G	17/10/2001	Nam	7.84	3.21	Giỏi
260	21A5021194	CHÂU THỊ ÁNH	TUYẾT	LKT K45G	20/05/2003	Nữ	8.03	3.31	Giỏi
261	21A5021195	NÔNG THỊ	TUYẾT	LKT K45G	01/07/2003	Nữ	8.07	3.32	Giỏi
262	21A5021199	NGUYỄN LÊ MỸ	UYÊN	LKT K45G	30/07/2003	Nữ	7.43	2.95	Khá
263	21A5021241	PHẠM THỊ	YẾN	LKT K45G	04/11/2003	Nữ	8.30	3.43	Giỏi
264	21A5020459	PHẠM ĐỨC	DUY	LKT K45H	07/10/2003	Nam	6.85	2.57	Khá
265	21A5020468	VÕ KỲ	DUYÊN	LKT K45H	15/05/2003	Nữ	7.22	2.82	Khá
266	21A5020529	TRẦN THỊ THU	HIỀN	LKT K45H	08/11/2003	Nữ	7.12	2.80	Khá
267	21A5020566	DƯƠNG KIM	HOÀN	LKT K45H	02/12/2003	Nữ	7.42	2.95	Khá
268	21A5020667	NGUYỄN THỊ HỒNG	KHUYÊN	LKT K45H	28/10/2003	Nữ	7.19	2.82	Khá
269	21A5020698	HOÀNG HÀ	LINH	LKT K45H	13/04/2003	Nữ	6.47	2.33	Trung bình
270	21A5020707	NGUYỄN HÀ DIỆU	LINH	LKT K45H	24/04/2003	Nữ	6.94	2.66	Khá
271	21A5020714	LÊ THỊ THÙY	LINH	LKT K45H	23/06/2003	Nữ	8.16	3.37	Giỏi
272	21A5020715	HÀ THỊ MỸ	LINH	LKT K45H	06/11/2003	Nữ	6.85	2.57	Khá

273	21A5020733	ĐỖ NGỌC THANH	LONG	LKT K45H	28/12/2002	Nam	6.36	2.23	Trung bình
274	21A5020745	HOÀNG NGỌC	MAI	LKT K45H	16/09/2003	Nữ	7.80	3.14	Khá
275	21A5020749	NGUYỄN THỊ HOÀI	MI	LKT K45H	01/03/2003	Nữ	7.29	2.86	Khá
276	21A5020774	LÊ THỊ NI	NA	LKT K45H	25/05/2003	Nữ	7.01	2.70	Khá
277	21A5020793	NGÔ THỊ THANH	NGÂN	LKT K45H	30/06/2003	Nữ	7.59	3.00	Khá
278	21A5020818	NGUYỄN TRỌNG BẢO	NGỌC	LKT K45H	14/03/2003	Nữ	7.01	2.69	Khá
279	21A5020824	BÙI THỊ PHƯƠNG	NGUYỄN	LKT K45H	20/10/2003	Nữ	7.27	2.89	Khá
280	21A5020859	NGUYỄN TRẦN YẾN	NHI	LKT K45H	14/04/2003	Nữ	7.89	3.22	Giỏi
281	21A5020879	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHU'	LKT K45H	08/07/2003	Nữ	7.17	2.76	Khá
282	21A5020880	BÙI QUỲNH	NHU'	LKT K45H	29/03/2003	Nữ	7.54	3.03	Khá
283	21A5020893	HỒ HÂN	NI	LKT K45H	07/08/2003	Nữ	7.33	2.90	Khá
284	21A5020910	PHAN KIM	PHÁT	LKT K45H	06/09/2003	Nam	6.64	2.40	Trung bình
285	21A5020964	NGUYỄN VĂN	QUYÊN	LKT K45H	01/07/2003	Nam	7.16	2.78	Khá
286	21A5020975	PHẠM NHU'	QUỲNH	LKT K45H	29/12/2003	Nữ	6.97	2.62	Khá
287	21A5020988	TRẦN SAN	SAN	LKT K45H	03/10/2003	Nữ	7.25	2.85	Khá
288	21A5021011	LÊ ĐAN	TÂM	LKT K45H	05/08/2003	Nữ	8.31	3.46	Giỏi
289	21A5021058	NGUYỄN NHẬT	THIỆN	LKT K45H	22/02/2003	Nam	7.26	2.82	Khá
290	21A5021065	NGUYỄN VĂN	THU	LKT K45H	22/06/2003	Nam	7.29	2.83	Khá
291	21A5021088	NGÔ QUANG	THUẬN	LKT K45H	30/12/2002	Nam	6.88	2.58	Khá
292	21A5021092	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	LKT K45H	13/08/2003	Nữ	7.61	3.06	Khá
293	21A5021096	VY THỊ THANH	THUY	LKT K45H	12/08/2003	Nữ	8.12	3.36	Giỏi
294	21A5021114	NGUYỄN TRƯỞNG	TIẾN	LKT K45H	28/08/2003	Nam	7.87	3.17	Khá
295	21A5021121	TẶNG LÊ BẢO	TRÂM	LKT K45H	31/03/2003	Nữ	7.38	2.92	Khá
296	21A5021167	TRẦN THIÊN	TRÚC	LKT K45H	27/12/2003	Nữ	7.34	2.86	Khá
297	21A5021173	NGÔ QUANG	TRƯỜNG	LKT K45H	22/11/2003	Nam	7.00	2.65	Khá
298	21A5021193	VŨ THỊ	TUYẾT	LKT K45H	13/04/2003	Nữ	6.94	2.63	Khá
299	21A5021203	VŨ HỒNG CẨM	VÂN	LKT K45H	11/12/2003	Nữ	7.71	3.09	Khá
300	21A5021232	NGÔ THỊ MỸ	VY	LKT K45H	17/08/2003	Nữ	7.10	2.73	Khá
301	20A5020350	LÊ THỊ	HUYỀN	LKT K45K	02/05/2002	Nữ	7.41	2.94	Khá
302	21A5020030	NGUYỄN PHẠM VIỆT	HOÀNG	LKT K45K	20/04/2003	Nam	7.11	2.72	Khá
303	21A5020315	ĐÀO THÙY	TRANG	LKT K45K	28/01/2003	Nữ	7.17	2.77	Khá
304	21A5020317	ĐINH PHƯƠNG	THÙY	LKT K45K	30/09/2003	Nữ	7.18	2.79	Khá
305	21A5020326	NGUYỄN THỊ DIỆU	ÁI	LKT K45K	26/03/2003	Nữ	8.47	3.51	Giỏi
306	21A5020354	ĐỖ THỊ LAN	ANH	LKT K45K	23/07/2003	Nữ	8.21	3.39	Giỏi
307	21A5020361	HỒ THỊ HỒNG	ÁNH	LKT K45K	01/09/2003	Nữ	7.91	3.22	Giỏi

308	21A5020401	DƯƠNG QUANG	CƯỜNG	LKT K45K	06/08/2003	Nam	6.42	2.31	Trung bình
309	21A5020494	NGUYỄN MAI THANH	HÀ	LKT K45K	11/07/2003	Nữ	8.26	3.41	Giỏi
310	21A5020555	VÕ QUYỀN	HỒ	LKT K45K	15/03/2003	Nam	8.21	3.41	Giỏi
311	21A5020568	TRẦN HÙNG	HOÀNG	LKT K45K	08/03/2003	Nam	6.84	2.60	Khá
312	21A5020576	NGUYỄN DUY	HOÀNG	LKT K45K	26/09/2003	Nam	6.86	2.60	Khá
313	21A5020618	PHAN THANH	HUY	LKT K45K	28/01/2003	Nam	7.21	2.84	Khá
314	21A5020677	NGUYỄN VĂN	LÂM	LKT K45K	10/10/2003	Nam	7.32	2.88	Khá
315	21A5020716	HOÀNG THỊ THÙY	LINH	LKT K45K	28/12/2003	Nữ	7.58	3.05	Khá
316	21A5020768	ĐẶNG PHAN HUYỀN	MY	LKT K45K	13/02/2003	Nữ	7.94	3.27	Giỏi
317	21A5020784	NGUYỄN THỊ THANH	NGA	LKT K45K	01/04/2003	Nữ	8.22	3.39	Giỏi
318	21A5020820	TRỊNH THỊ KIM	NGỌC	LKT K45K	27/04/2003	Nữ	7.27	2.82	Khá
319	21A5020886	TRẦN THỊ ANH	NHƯ	LKT K45K	22/02/2003	Nữ	8.56	3.58	Giỏi
320	21A5020913	KSOR	PHONG	LKT K45K	28/11/2003	Nam	6.86	2.60	Khá
321	21A5020920	NGUYỄN LÊ NGỌC	PHỤNG	LKT K45K	23/12/2003	Nữ	8.40	3.48	Giỏi
322	21A5020963	HOÀNG THẾ	QUYỀN	LKT K45K	08/08/2003	Nam	7.68	3.10	Khá
323	21A5021019	NGUYỄN THỊ HIỀN	THẨM	LKT K45K	08/08/2003	Nữ	7.43	2.94	Khá
324	21A5021043	NGUYỄN NGỌC	THẢO	LKT K45K	06/03/2003	Nữ	7.64	3.08	Khá
325	21A5021076	PHẠM THỊ THANH	THƯ	LKT K45K	23/04/2003	Nữ	7.25	2.84	Khá
326	21A5021078	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	LKT K45K	01/10/2003	Nữ	7.19	2.79	Khá
327	21A5021083	NGUYỄN PHAN ANH	THƯ	LKT K45K	02/02/2003	Nữ	7.43	3.00	Khá
328	21A5021111	LÊ NGUYỄN THỦY	TIỀN	LKT K45K	05/09/2003	Nữ	7.57	3.05	Khá
329	21A5021145	LÊ THỊ	TRANG	LKT K45K	28/02/2003	Nữ	7.30	2.86	Khá
330	21A5021161	TRẦN THỊ THÙY	TRINH	LKT K45K	13/12/2003	Nữ	8.46	3.53	Giỏi
331	21A5021207	ĐẬU HÀ	VI	LKT K45K	16/08/2003	Nữ	7.58	2.97	Khá
332	21A5021276	LÊ THỊ NGỌC	ÁNH	LKT K45K	21/08/2003	Nữ	8.07	3.31	Giỏi
333	21A5021280	PHÙNG THỊ THANH	HẰNG	LKT K45K	08/10/2003	Nữ	7.73	3.11	Khá
334	21A5021288	TRƯƠNG THỊ MỸ	DUYÊN	LKT K45K	20/04/2003	Nữ	7.07	2.74	Khá
335	21A5021291	LÊ MINH	NGUYỆT	LKT K45K	10/12/2003	Nữ	8.14	3.35	Giỏi
336	21A5020665	CAO HUỲNH	KHÔI	LKT K45K	20/10/2003	Nam	7.52	2.99	Khá
337	21A5020158	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	LKT K45L	25/02/2003	Nữ	7.27	2.83	Khá
338	21A5020338	HỒ SĨ THẾ	ANH	LKT K45L	06/08/2003	Nam	7.28	2.85	Khá
339	21A5020342	ĐẶNG THỊ LAN	ANH	LKT K45L	07/05/2003	Nữ	7.28	2.87	Khá
340	21A5020352	CHU LAN	ANH	LKT K45L	15/05/2003	Nữ	7.42	2.94	Khá
341	21A5020356	LÊ THỊ	ÁNH	LKT K45L	08/05/2003	Nữ	8.26	3.43	Giỏi
342	21A5020360	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	LKT K45L	03/12/2003	Nữ	7.55	3.03	Khá
343	21A5020386	NGÔ THỊ KIM	CHI	LKT K45L	08/12/2003	Nữ	7.59	3.03	Khá

344	21A5020432	HÀ VĂN	ĐOÀN	LKT K45L	01/01/2003	Nam	7.17	2.76	Khá
345	21A5020452	HOÀNG ĐẠI	DỪNG	LKT K45L	10/08/2003	Nam	7.47	2.98	Khá
346	21A5020455	LÊ TRỌNG	DỪNG	LKT K45L	18/04/2002	Nam	8.05	3.29	Giỏi
347	21A5020484	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	GIANG	LKT K45L	25/05/2003	Nữ	7.36	2.91	Khá
348	21A5020495	PHAN LÊ KHÁNH	HÀ	LKT K45L	05/05/2003	Nữ	7.43	2.94	Khá
349	21A5020497	PHẠM THỊ THU	HÀ	LKT K45L	28/10/2003	Nữ	6.36	2.26	Trung bình
350	21A5020527	HỒ LÊ MỸ	HIỀN	LKT K45L	15/06/2003	Nữ	7.49	2.96	Khá
351	21A5020538	HỒ THỊ KIM	HIỀN	LKT K45L	17/10/2003	Nữ	7.34	2.87	Khá
352	21A5020554	TÔ XUÂN	HIỆU	LKT K45L	20/06/2003	Nam	8.22	3.40	Giỏi
353	21A5020602	NGUYỄN THU	HƯƠNG	LKT K45L	28/03/2003	Nữ	7.26	2.80	Khá
354	21A5020612	PHAN VĂN	HUY	LKT K45L	08/07/2003	Nam	7.29	2.80	Khá
355	21A5020648	ĐINH THỊ KIM	KHÁNH	LKT K45L	08/12/2003	Nữ	7.07	2.76	Khá
356	21A5020664	PHAN LÊ	KHÔI	LKT K45L	23/10/2003	Nam	7.57	3.02	Khá
357	21A5020673	NGUYỄN NAM THIÊN	KIM	LKT K45L	11/06/2003	Nữ	7.00	2.66	Khá
358	21A5020684	LÊ THỊ	LÃNH	LKT K45L	04/04/2003	Nữ	8.50	3.51	Giỏi
359	21A5020699	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	LKT K45L	10/09/2003	Nữ	7.68	3.10	Khá
360	21A5020727	NGUYỄN THỊ MỸ	LỘC	LKT K45L	16/07/2003	Nữ	7.08	2.74	Khá
361	21A5020736	NGUYỄN VĂN	LUẬT	LKT K45L	14/02/2003	Nam	7.23	2.83	Khá
362	21A5020757	HÀ XUÂN ANH	MINH	LKT K45L	02/08/2000	Nam	7.35	2.88	Khá
363	21A5020759	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	MINH	LKT K45L	20/08/2003	Nữ	7.86	3.21	Giỏi
364	21A5020779	VÕ THÀNH	NAM	LKT K45L	09/10/2003	Nam	7.08	2.76	Khá
365	21A5020831	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGUYỆT	LKT K45L	23/11/2003	Nữ	7.93	3.29	Giỏi
366	21A5020841	NGUYỄN HỮU	NHẬT	LKT K45L	21/03/2003	Nam	7.91	3.21	Giỏi
367	21A5020871	NGUYỄN THỊ THẢO	NHI	LKT K45L	05/02/2003	Nữ	7.91	3.21	Giỏi
368	21A5020875	HUỲNH THỊ HỒNG	NHƯ	LKT K45L	18/05/2003	Nữ	6.91	2.65	Khá
369	21A5020878	LÊ THỊ QUỲNH	NHƯ	LKT K45L	10/02/2003	Nữ	7.82	3.15	Khá
370	21A5020888	NGUYỄN THỊ TÚ	NHƯ	LKT K45L	22/09/2003	Nữ	7.45	2.95	Khá
371	21A5020924	CHU NGỌC	PHƯỚC	LKT K45L	10/09/2003	Nam	6.96	2.66	Khá
372	21A5020935	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	LKT K45L	16/06/2003	Nữ	7.64	3.10	Khá
373	21A5020969	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	LKT K45L	23/09/2003	Nữ	7.92	3.23	Giỏi
374	21A5020981	NGUYỄN VĂN	QUỲNH	LKT K45L	02/11/2003	Nữ	8.04	3.29	Giỏi
375	21A5020987	VÕ THỊ HIỀN	SÂM	LKT K45L	01/12/2003	Nữ	8.04	3.32	Giỏi
376	21A5020989	NGUYỄN ĐỖ QUÝ	SANG	LKT K45L	05/12/2003	Nam	7.78	3.17	Khá
377	21A5020995	TRẦN THỊ MỸ	SINH	LKT K45L	26/10/2003	Nữ	7.83	3.20	Giỏi
378	21A5021015	TRẦN MAI TUẤN	TÂM	LKT K45L	11/09/2003	Nữ	8.13	3.39	Giỏi
379	21A5021018	TRẦN THỊ MINH	THÁ	LKT K45L	26/11/2003	Nữ	8.47	3.54	Giỏi

380	21A5021085	ĐINH ĐỨC	THUẬN	LKT K45L	18/08/2003	Nam	7.90	3.22	Giỏi
381	21A5021098	ĐINH THỊ CẨM	THÚY	LKT K45L	11/10/2003	Nữ	7.79	3.18	Khá
382	21A5021147	NGUYỄN HOÀNG THÙY	TRANG	LKT K45L	30/10/2003	Nữ	6.91	2.63	Khá
383	21A5021182	HOÀNG	TUẤN	LKT K45L	22/11/2003	Nam	6.27	2.22	Trung bình
384	21A5021222	NGUYỄN THỊ YẾN	VY	LKT K45L	24/06/2003	Nữ	7.25	2.81	Khá
385	21A5021227	BÙI TRƯỞNG TƯỜNG	VY	LKT K45L	28/05/2003	Nữ	7.68	3.10	Khá
386	21A5021230	HOÀNG YẾN	VY	LKT K45L	16/11/2003	Nữ	7.30	2.87	Khá
387	21A5020331	LÊ THỊ KHÁNH	AN	LKT K45M	14/11/2003	Nữ	6.88	2.61	Khá
388	21A5020340	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	LKT K45M	27/08/2003	Nữ	7.36	2.89	Khá
389	21A5020346	ĐINH THỊ HÀ	ANH	LKT K45M	04/11/2003	Nữ	7.36	2.93	Khá
390	21A5020367	TRẦN THỊ NGỌC	BÍCH	LKT K45M	11/03/2003	Nữ	7.90	3.22	Giỏi
391	21A5020372	TRẦN THỊ NGỌC	BÔNG	LKT K45M	10/01/2003	Nữ	7.82	3.18	Khá
392	21A5020383	NGUYỄN BẢO	CHÂU	LKT K45M	20/10/2003	Nữ	7.23	2.81	Khá
393	21A5020387	TRẦN THỊ HÀ	CHI	LKT K45M	07/02/2003	Nữ	7.46	2.95	Khá
394	21A5020394	BÙI LÊ	CHÍNH	LKT K45M	16/11/2003	Nam	6.87	2.61	Khá
395	21A5020413	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	LKT K45M	26/05/2003	Nam	6.65	2.47	Trung bình
396	21A5020416	TRƯƠNG VĂN	ĐẠT	LKT K45M	02/09/2003	Nam	6.76	2.52	Khá
397	21A5020456	LÊ BẠCH	DƯƠNG	LKT K45M	09/10/2003	Nữ	7.54	2.97	Khá
398	21A5020477	LÊ THỊ KIỀU	GIANG	LKT K45M	06/12/2003	Nữ	6.77	2.49	Trung bình
399	21A5020499	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	LKT K45M	03/06/2003	Nữ	8.15	3.37	Giỏi
400	21A5020502	NGUYỄN THỊ NHẬT	HẠ	LKT K45M	10/07/2003	Nữ	8.20	3.40	Giỏi
401	21A5020539	LÊ THỊ	HIỀN	LKT K45M	12/02/2003	Nữ	7.65	3.03	Khá
402	21A5020546	TRẦN QUANG	HIẾU	LKT K45M	08/08/2002	Nam	6.82	2.60	Khá
403	21A5020578	LÊ VĂN	HOÀNG	LKT K45M	23/09/2003	Nam	6.96	2.67	Khá
404	21A5020609	NGUYỄN THỊ MỸ	HƯỜNG	LKT K45M	10/04/2002	Nữ	8.37	3.50	Giỏi
405	21A5020620	PHẠM QUỐC	HUY	LKT K45M	23/06/2003	Nam	6.89	2.60	Khá
406	21A5020629	TRỊNH MỸ KHÁNH	HUYỀN	LKT K45M	05/05/2003	Nữ	6.72	2.55	Khá
407	21A5020633	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	LKT K45M	12/09/2003	Nữ	7.96	3.23	Giỏi
408	21A5020645	Ô LÝ Y SUN	JU	LKT K45M	19/05/2003	Nữ	7.08	2.71	Khá
409	21A5020655	NGUYỄN NGỌC QUỐC	KHÁNH	LKT K45M	02/09/2003	Nam	7.22	2.82	Khá
410	21A5020675	PHAN CAM	LA	LKT K45M	29/09/2003	Nam	6.85	2.60	Khá
411	21A5020701	PHẠM TUẤN	LINH	LKT K45M	28/07/2002	Nam	7.79	3.13	Khá
412	21A5020704	TRẦN THỊ THÙY	LINH	LKT K45M	09/08/2003	Nữ	7.10	2.73	Khá
413	21A5020710	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	LKT K45M	16/10/2003	Nữ	8.23	3.43	Giỏi
414	21A5020744	NGUYỄN THỊ THIÊN	LÝ	LKT K45M	08/09/2003	Nữ	8.29	3.44	Giỏi

415	21A5020746	NGUYỄN THỊ MAI	LKT K45M	02/10/2003	Nữ	7.92	3.27	Giỏi
416	21A5020756	NGUYỄN NGỌC MINH	LKT K45M	24/02/2003	Nữ	7.55	2.97	Khá
417	21A5020769	NGUYỄN TRẦN TRÀ MY	LKT K45M	03/01/2003	Nữ	7.65	3.07	Khá
418	21A5020790	NGUYỄN THỊ NGÂN	LKT K45M	22/12/2003	Nữ	6.74	2.55	Khá
419	21A5020801	TRỊNH THỊ THU NGÂN	LKT K45M	21/05/2003	Nữ	7.38	2.89	Khá
420	21A5020844	NGUYỄN PHI NHẬT	LKT K45M	28/05/2003	Nam	6.76	2.52	Khá
421	21A5020852	TRẦN THỊ KIỀU NHI	LKT K45M	04/03/2003	Nữ	7.79	3.16	Khá
422	21A5020870	NGUYỄN NỮ UYÊN NHI	LKT K45M	30/08/2003	Nữ	7.55	2.95	Khá
423	21A5020911	TRẦN THANH PHONG	LKT K45M	23/01/2003	Nam	6.98	2.73	Khá
424	21A5020931	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	LKT K45M	16/08/2003	Nữ	7.84	3.18	Khá
425	21A5020952	NGUYỄN THÁI QUỐC	LKT K45M	29/07/2003	Nam	6.82	2.53	Khá
426	21A5020979	NGUYỄN MAI QUỲNH	LKT K45M	05/09/2003	Nữ	7.32	2.83	Khá
427	21A5021040	LÊ THỊ BÍCH THẢO	LKT K45M	03/03/2003	Nữ	6.85	2.52	Khá
428	21A5021041	ĐOÀN XUÂN THẢO	LKT K45M	14/08/2003	Nam	6.79	2.52	Khá
429	21A5021048	VÕ LÊ NHẬT THẢO	LKT K45M	29/10/2003	Nữ	6.51	2.29	Trung bình
430	21A5021052	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	LKT K45M	31/03/2003	Nữ	8.42	3.46	Giỏi
431	21A5021146	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	LKT K45M	27/03/2003	Nữ	7.61	3.09	Khá
432	21A5021172	TRẦN QUỐC TRUNG	LKT K45M	07/08/2003	Nam	7.29	2.87	Khá
433	21A5021196	TRẦN THỊ TUYẾT	LKT K45M	15/04/2003	Nữ	7.51	3.01	Khá
434	21A5021212	ĐINH CHỈ VINH	LKT K45M	18/12/2002	Nam	6.78	2.52	Khá
435	21A5021242	LƯU THỊ BẢO YẾN	LKT K45M	05/06/2003	Nữ	7.22	2.87	Khá
436	21A5020382	VŨ THỊ MINH CHÂU	LKT K45N	02/11/2003	Nữ	6.97	2.70	Khá
437	21A5020402	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	LKT K45N	12/09/2003	Nam	6.02	2.06	Trung bình
438	21A5020485	NGUYỄN HỮU GIÁP	LKT K45N	24/01/2003	Nam	7.03	2.67	Khá
439	21A5020509	NGUYỄN THỊ HẢI	LKT K45N	07/06/2002	Nữ	8.01	3.25	Giỏi
440	21A5020522	NGUYỄN TẤN HÀO	LKT K45N	26/08/2003	Nam	6.74	2.51	Khá
441	21A5020536	TRẦN THỊ THU HIỀN	LKT K45N	04/10/2003	Nữ	8.05	3.30	Giỏi
442	21A5020653	HOÀNG VĂN KHÁNH	LKT K45N	24/06/2003	Nam	8.24	3.42	Giỏi
443	21A5020700	ĐỖ THỊ HỒNG LINH	LKT K45N	23/07/2003	Nữ	7.28	2.84	Khá
444	21A5020747	TRẦN QUỐC MẠNH	LKT K45N	10/03/2003	Nam	7.18	2.82	Khá
445	21A5020762	TRẦN THỊ DIỄM MY	LKT K45N	16/12/2003	Nữ	7.41	2.92	Khá
446	21A5020764	MAI THỊ TRÀ MY	LKT K45N	27/08/2003	Nữ	7.91	3.23	Giỏi
447	21A5020854	PHAN THỊ YẾN NHI	LKT K45N	27/07/2003	Nữ	8.11	3.32	Giỏi
448	21A5021038	HỒ THỊ THẠCH THẢO	LKT K45N	16/07/2003	Nữ	8.36	3.48	Giỏi
449	21A5021051	HOÀNG THANH THIÊN THẢO	LKT K45N	13/03/2003	Nữ	6.37	2.25	Trung bình

450	21A5021150	TRẦN NGUYỄN PHƯỚC	TRIỂN	LKT K45N	25/06/2003	Nam	6.87	2.62	Khá
-----	------------	----------------------	-------	----------	------------	-----	------	------	-----

** Danh sách này gồm có 450 sinh viên được công nhận tốt nghiệp.*

Trong đó:

- 05 sinh viên đạt loại Xuất sắc,
- 141 sinh viên đạt loại Giỏi,
- 287 sinh viên đạt loại Khá,
- 17 sinh viên đạt loại Trung bình.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đoàn Đức Lương

